

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2017/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 7 - 2017

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Du Thị Bội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm.

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh Q chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng giữa chị với anh Q xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc cho vợ con và vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q. Riêng anh Q đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời tại phiên tòa anh Q vắng mặt không lý do.

Về con chung: Chị H xác định có 01 người con tên Nguyễn Lê Khánh T, sinh ngày 22/4/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia các phiên hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh Q không có ý kiến phản hồi, đồng thời tại phiên tòa anh Q lại vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh Q chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị H cho rằng giữa chị với anh Q xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc cho vợ con và vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Đối với anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án chị H xin ly hôn nhưng anh Q không có ý kiến phản hồi, đồng thời tại phiên tòa anh Q vẫn vắng mặt không lý do. Mặt khác, Tòa án có động viên cho chị H đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, chị cho rằng nếu Tòa án không cho chị ly hôn, chị cũng không sống chung với anh Q. Do đó, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh Q là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Khánh T, sinh ngày 22/4/2012, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi ly hôn cha, mẹ có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nhưng do con chung của anh, chị là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do chị H không đặt ra yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Lê Khánh T, sinh ngày 22/4/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 05/4/2017 chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 2912 được đổi trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cà Mau;
- UBND phường N, TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Du Thị Bội

